

Số: /KH-UBND

Na Rì, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sau đây gọi là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 193/2025/QH15); Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 23/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sau đây gọi là Chương trình hành động số 62-CTr/TU); Kế hoạch hành động số 261-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sau đây gọi là Kế hoạch số 261-KH/TU); Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Kế hoạch số 155/KH-UBND); Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU ngày 04/8/2025 của Đảng ủy xã Na Rì về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU), Ủy ban nhân dân xã Na Rì ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU; Kế hoạch hành động số 261-KH/TU; Kế hoạch số 155/KH-UBND; Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-KL/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Chương trình hành động số 62-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 261-KH/TU, Kế hoạch số 155/KH-UBND; Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU.

II. MỤC TIÊU

1. Xác định các mục tiêu cụ thể theo giai đoạn (năm 2025, đến năm 2030, 2035, 2040, 2045), đảm bảo cụ thể hoá và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Kế hoạch hành động số 261-KH/TU, Kế hoạch số 155/KH-UBND; Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU (*chi tiết Danh mục các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I*).

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, hiện thực hoá các mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một nhiệm vụ để phát triển kinh tế - xã hội (*chi tiết Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục II*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/CP; Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Kế hoạch hành động số 261-KH/TU, Kế hoạch số 155/KH-UBND; Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp Nhân dân để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác

hàng năm của cơ quan, đơn vị. Kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Bố trí phù hợp cán bộ, công chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Triển khai sâu rộng phong trào "*Bình dân học vụ số*", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

2. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật, kiến nghị với cấp có thẩm quyền trong việc hoàn thiện thể chế về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền của địa phương về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính.

- Kịp thời thực hiện hiệu quả các nội dung do cấp trên chỉ đạo: Có cách tiếp

cận mở, vận dụng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Triển khai cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra theo quy định.

- Xây dựng, ban hành quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, tăng cường thực hiện khoán chi trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược của Quốc gia và của tỉnh; thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

- Phối hợp quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của xã để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Ưu tiên triển khai các chương trình, dự án thúc đẩy, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phát triển khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số, khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số. Triển khai các nền tảng số dùng chung, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông với các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực, các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phối hợp với các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn xã, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phối hợp phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng của xã.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp triển khai các chương trình giáo dục, đào tạo trực tuyến, nâng cao năng lực số tới học sinh trên địa bàn xã.

- Rà soát, bổ sung, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu của Trung ương và của tỉnh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Đưa hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã lên môi trường số theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước theo quy định. Triển khai ứng dụng nền tảng số dùng chung của tỉnh. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của xã.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số, ứng dụng công nghệ số an toàn, hình thành công dân số. Phát triển, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Đóng góp tích cực trong việc phát triển văn hoá số, bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng và góp phần giữ vững trên nền tảng số và không gian mạng; từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Phối hợp xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh Nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Khuyến khích, phát huy tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh ứng dụng trong hoạt động tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; khuyến khích đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch trên địa bàn xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND xã.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Thị Anh Thơ

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Na Rì)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2025			
-	Phát triển hạ tầng			
1.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã.	%	≥ 65	Phòng Văn hóa - Xã hội
2.	Người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
	Phát triển nguồn lực			
3.	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
4.	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
5.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	80	Các cơ quan, đơn vị
	Phát triển chuyển đổi số			
6.	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	≥ 98	Các cơ quan, đơn vị
7.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	≥ 100	Các cơ quan, đơn vị
8.	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	≥ 92	Trung tâm Phục vụ hành chính công
9.	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện.	%	≥ 97	Công an xã
10.	Đảng ủy, UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành	%	≥ 100	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	thống nhất.			
I	Đến hết năm 2030			
	<i>Phát triển hạ tầng</i>			
11.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
12.	Người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
	<i>Phát triển nguồn lực</i>			
13.	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
14.	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
15.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các cơ quan, đơn vị
	<i>Phát triển chuyển đổi số</i>			
16.	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100	Các cơ quan, đơn vị
17.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Các cơ quan, đơn vị
18.	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	≥ 95	Trung tâm Phục vụ hành chính công
19.	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện.	%	≥ 98	Công an xã
20.	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	≥ 10%	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
21.	Đảng ủy, UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Mục tiêu đến hết năm 2035			
	<i>Phát triển hạ tầng</i>			
22.	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn tỉnh	%	50	Phòng Văn hóa - Xã hội
	<i>Phát triển nguồn lực</i>			
23.	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
24.	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
25.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các cơ quan, đơn vị
	<i>Phát triển chuyển đổi số</i>			
26.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Các cơ quan, đơn vị
27.	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95	Trung tâm Phục vụ hành chính công
28.	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện.	%	≥ 98	Công an xã
29.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	20	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
30.	Đảng ủy, UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
V	Mục tiêu đến hết năm 2040			
	<i>Phát triển hạ tầng</i>			
31.	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn tỉnh	%	80	Phòng Văn hóa - Xã hội
	<i>Phát triển nguồn lực</i>			
32.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các cơ quan, đơn vị
33.	Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...)	%	100	Các cơ quan, đơn vị
	<i>Phát triển chuyển đổi số</i>			
34.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Các cơ quan, đơn vị
35.	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
36.	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện.	%	100	Công an xã
37.	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	30	Phòng Văn hóa - Xã hội
	Mục tiêu đến hết năm 2045			
	<i>Phát triển hạ tầng</i>			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
38.	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
	<i>Phát triển nguồn lực</i>			
39.	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	100	Các cơ quan, đơn vị
40.	Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...)	%	100	Các cơ quan, đơn vị
	<i>Phát triển chuyển đổi số</i>			
41.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Các cơ quan, đơn vị
42.	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
43.	Cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân có đủ điều kiện.	%	100	Công an xã
44.	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	40	Phòng Văn hóa - Xã hội
45.	Đảng ủy, UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất. Các hệ thống đảng số, chính quyền số vận hành hoàn toàn thông minh	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
46.	Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.	Báo cáo		Các cơ quan, đơn vị

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Na Rì)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1.	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Tháng 8/2025
2.	Xây dựng chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh và Trang thông tin điện tử xã.	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Chương trình	Thường xuyên
3.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Chương trình, kế hoạch	Thường xuyên
4.	Xây dựng Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quyết định	Tháng 8/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
5.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Kế hoạch công tác	Thường xuyên
6.	Bố trí phù hợp cán bộ, công chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quyết định	Năm 2025 và thường xuyên
7.	Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản Hướng dẫn thực hiện	Thường xuyên
8.	Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Tháng 12/2025
II.	Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
9.	Rà soát các quy định của pháp luật, kiến nghị với cấp có thẩm quyền trong việc hoàn thiện thể chế về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo, đề xuất	Thường xuyên
10.	Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hoá quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hoá quy trình thủ tục hành chính.				
11.	Hoàn thành số hoá quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...)	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hoàn thành số hoá quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính	Năm 2025
12.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hoá quy trình	Năm 2025
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
13.	Xây dựng Kế hoạch/văn bản triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch/văn bản	Tháng 10/2025
14.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Tháng 01/2026
IV.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
15.	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Na Rì hằng năm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của UBND xã	Tháng 11 của năm trước
16.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Tháng 8/2025
17.	Triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hoá trên môi trường số theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương, của tỉnh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản	Tháng 3/2026
18.	Xây dựng Kế hoạch số hóa di sản văn hóa năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã theo hướng dẫn của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030
19.	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
20.	Hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hoá, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng.	Ban Chỉ huy quân sự xã	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
21.	Xây dựng Kế hoạch phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Năm 2025
22.	Số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục	Các cơ quan, đơn	Trung tâm Phục vụ		Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	vi	hành chính công		và những năm tiếp theo
23.	Xây dựng Kế hoạch Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Tháng 11/2026
24.	Xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Tháng 11/2026
V.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
25.	Tham mưu tổ chức các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh thúc đẩy chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Hàng năm
26.	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan đơn vị.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản	Năm 2025